

Số: 844/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên
Trường Đại học Tài chính - Marketing**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan vào Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-ĐHTCM ngày 09/4/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Tài chính – Marketing”.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 220/QĐ-ĐHTCM ngày 28/02/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Điều 3. Quyết định được áp dụng từ năm 2022. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và toàn thể viên chức Trường Đại học Tài chính - Marketing chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLKH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Tiến Đạt



QUY ĐỊNH
VỀ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 844 /QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 3 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Điều 1. Đối tượng áp dụng

- Đối tượng bắt buộc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (NCKH): tất cả giảng viên bao gồm trợ giảng, giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp, giảng viên có chức danh phó giáo sư, giáo sư (gọi chung là giảng viên) thuộc Trường Đại học Tài chính – Marketing.

- Đối tượng không bắt buộc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học là viên chức, nhân viên của Trường không phải là giảng viên. Tuy nhiên, nếu các cá nhân này tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học thì cũng áp dụng Quy định này, trừ các điều khoản liên quan đến định mức NCKH.

Điều 2. Giải thích từ ngữ viết tắt

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. KHCN: Khoa học và Công nghệ
2. NCKH: Nghiên cứu khoa học
3. QLKH: Quản lý khoa học
4. Trường: Trường Đại học Tài chính – Marketing

Điều 3. Nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên

1. Chủ trì và tham gia đề tài nghiên cứu khoa học

a/ Đề tài cấp quốc gia:

- Đề tài thuộc chương trình khoa học trọng điểm cấp quốc gia;
- Đề tài độc lập cấp quốc gia;
- Đề tài theo Nghị định thư.

b/ Đề tài cấp Bộ, tỉnh và tương đương bao gồm:

- Đề tài KHCN cấp Bộ;
- Đề tài nhánh đề tài cấp Quốc gia;
- Đề tài cấp Tỉnh, thành phố

c/ Đề tài cấp cơ sở và tương đương:

- Đề tài cấp cơ sở;
- Đề tài nhánh của đề tài cấp tỉnh, thành phố hoặc tương đương.
- Đề tài hợp đồng với các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp.

2. Xây dựng chương trình đào tạo, đề án mở ngành, mở chuyên ngành đào tạo; đề án phục vụ cho hoạt động của Trường:

a/ Xây dựng chương trình đào tạo;

b/ Xây dựng đề án mở ngành, mở chuyên ngành đào tạo;

c/ Đề án phục vụ cho hoạt động của Trường.

3. Biên soạn giáo trình, tài liệu học tập, sách hướng dẫn, sách tham khảo, sách chuyên khảo cho sinh viên:

a/ Biên soạn giáo trình;

b/ Biên soạn tài liệu học tập;

c/ Biên soạn sách hướng dẫn;

d/ Biên soạn sách tham khảo;

đ/ Biên soạn sách chuyên khảo.

4. Hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài NCKH trong và ngoài Trường.

5. Viết bài tham luận hội thảo khoa học trong và ngoài nước.

6. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước (ghi rõ đơn vị công tác là Trường Đại học Tài chính – Marketing).

7. Tham gia các cuộc thi sáng tạo và các hoạt động khác về KHCN ở cấp Khoa, Trường và ngoài Trường; Hướng dẫn, huấn luyện các đội tuyển tham gia thi đấu các giải thể thao, các cuộc thi học thuật ngoài trường.

8. Các hoạt động liên quan đến nghiên cứu khoa học khác.

Điều 4. Định mức giờ NCKH của giảng viên được quy định như sau:

Giảng viên phải dành ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Định mức giờ NCKH của giảng viên được quy định như sau:

Các chức danh giảng viên	Định mức giờ NCKH (quy định chung cho tất cả các chuyên môn)
Giảng viên cao cấp (hạng I)	580
Giảng viên chính (hạng II)	560
Giảng viên (hạng III)	540
Trợ giảng (hạng III)	270

Điều 5. Các trường hợp giảm trừ định mức giờ NCKH đối với giảng viên

1. Giảng viên giữ chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, đảng, đoàn thể trong Trường thực hiện theo khung định mức dưới đây (tính theo tỷ lệ % của định mức giờ chuẩn quy định tại điều 4):

STT	Chức vụ	Định mức (%)
I	Kiểm nhiệm công tác lãnh đạo, quản lý	
1	Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường	15
2	Phó Hiệu trưởng	20
3	Trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm, Viện trưởng, Trưởng trạm, Giám đốc Thư viện, Thư ký Hội đồng Trường	25
4	Phó trưởng phòng, Phó Giám đốc Trung tâm, Phó Viện trưởng, Phó Trưởng trạm, Phó Giám đốc Thư viện	30
5	Trưởng khoa, Phó trưởng khoa:	
a/	Đối với khoa có 40 giảng viên trở lên hoặc có quy mô 800 sinh viên trở lên:	

STT	Chức vụ	Định mức (%)
	- Trưởng khoa	60
	- Phó trưởng khoa	70
b/	Đối với khoa có dưới 40 giảng viên hoặc có quy mô dưới 800 sinh viên:	
	- Trưởng khoa	70
	- Phó trưởng khoa	80
6	Trưởng bộ môn	80
7	Phó trưởng bộ môn; chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập (tính chức danh, không tính số lớp)	85
8	Giảng viên làm công tác hành chính tại các phòng, trung tâm, viện, thư viện (nếu có)	25
II	Kiểm nhiệm công tác Đảng, Đoàn thể (Đoàn thanh niên, Hội sinh viên)	
1	Bí thư Đảng ủy	15
2	Phó bí thư Đảng ủy	30
3	Bí thư chi bộ, Trưởng ban Nữ công, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Chủ tịch Hội cựu chiến binh	85
4	Phó Bí thư chi bộ	90
5	Chủ tịch công đoàn trường, phó chủ tịch công đoàn trường	85
6	Ủy viên BCH Công đoàn Trường, Chủ tịch Công đoàn bộ phận, Phó chủ tịch Công đoàn bộ phận, Tổ trưởng, Tổ phó công đoàn đơn vị	90
7	Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội sinh viên (là giảng viên)	30
8	Phó bí thư Đoàn trường, Phó Chủ tịch Hội sinh viên (là giảng viên)	40
9	Bí thư Đoàn khoa có từ 2.000 sinh viên trở lên (là giảng viên)	60
10	Bí thư Đoàn khoa có dưới 2.000 sinh viên (là giảng viên)	70
11	Ủy viên thường vụ Đoàn trường (là giảng viên)	70

2. Các trường hợp giảm trừ định mức NCKH khác:

STT	Giảng viên	Mức giảm trừ định mức NCKH/năm (%)
1	Giảng viên trong thời gian tập sự	50
2	Giảng viên được Trường cử đi đào tạo, bồi dưỡng sau đại học; đi nghiên cứu sau Tiến sĩ (Có Quyết định của Hiệu trưởng)	
a/	Học tập trung trong nước, trong thời gian đi học	100
b/	Học không tập trung trong nước, trong thời gian đi học	50
c/	Học tập trung hoặc đi nghiên cứu sau Tiến sĩ ở nước ngoài, trong thời gian đi học	100
d/	Học không tập trung ở nước ngoài (học theo từng đợt triệu tập vào ngày thường)	50

đ/	Giảng viên được Trường cử đi đào tạo, bồi dưỡng sau đại học nếu quá hạn (Căn cứ theo quyết định của Trường và giấy báo nhập học, quyết định công nhận học viên của cơ sở đào tạo)	0
3	Giảng viên trong thời gian nghỉ hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, nghỉ theo các quy định của Bộ luật Lao động hiện hành	Miễn giảm định mức giờ NCKH theo tỷ lệ tương ứng với thời gian nghỉ

Điều 6. Hoạt động nghiên cứu khoa học bắt buộc

1. Trong từng năm, mỗi giảng viên phải hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy định này. Trong một năm, mỗi giảng viên phải công bố kết quả nghiên cứu khoa học bằng các sản phẩm nghiên cứu cụ thể nêu tại Điều 3 của Quy định này, trong đó bắt buộc tham gia thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc tương đương được nghiệm thu từ đạt yêu cầu trở lên hoặc một bài báo được công bố trên tạp chí khoa học có phản biện hoặc một bài tham luận hội thảo khoa học chuyên ngành từ cấp Trường trở lên, hoặc tham gia viết giáo trình, tài liệu học tập cho sinh viên đã nghiệm thu.

2. Hằng năm, giảng viên có trình độ Tiến sĩ trở lên phải có ít nhất 1 bài báo công bố tạp chí trong nước thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước (HĐGSNN) chấp nhận hoặc tạp chí quốc tế uy tín nằm trong danh mục Scopus/ISI và định kỳ 3 năm phải chủ nhiệm ít nhất 1 đề tài cấp cơ sở trở lên nghiệm thu đạt yêu cầu.

Điều 7. Quy định số giờ NCKH đối với các hoạt động NCKH

STT	Các hoạt động NCKH	Số giờ
1	Đề tài NCKH được nghiệm thu	
a/	Đề tài cấp quốc gia, tính trong năm của thời hạn hợp đồng <i>Cách tính như sau:</i> - Thuyết minh đề tài được phê duyệt: 20% giờ quy định, tính trong năm được duyệt. - Báo cáo chuyên đề (theo nội dung hợp đồng): 30% giờ quy định, tính trong năm hoàn thành báo cáo chuyên đề. - Báo cáo tổng hợp cuối cùng được nghiệm thu: tính 50% giờ quy định còn lại, tính trong năm được nghiệm thu.	10.000 giờ/đề tài
b/	Cấp Bộ, tỉnh và tương đương, tính trong năm của thời hạn hợp đồng.	
	- Đề tài được cấp kinh phí dưới 200 triệu đồng	3.200 giờ/đề tài
	- Đề tài được cấp kinh phí từ 200 đến 500 triệu đồng	4.000 giờ/đề tài
	- Đề tài được cấp kinh phí từ trên 500 triệu đồng trở lên	7.000 giờ/đề tài
	<i>Cách tính như sau:</i> - Thuyết minh đề tài được phê duyệt: 20% giờ quy định, tính trong năm được duyệt. - Báo cáo chuyên đề (theo nội dung hợp đồng): 30% giờ quy định, tính trong năm hoàn thành báo cáo chuyên đề.	

STT	Các hoạt động NCKH	Số giờ
	- Báo cáo tổng hợp cuối cùng được nghiệm thu: tính 50% giờ quy định còn lại, tính trong năm được nghiệm thu	
c/	Cấp cơ sở và tương đương, tính trong năm của thời hạn hợp đồng.	1.500 giờ/đề tài
2	Đề án mở ngành, chuyên ngành các bậc và các đề án phục vụ hoạt động của Trường	
a/	Đề án mang tính trọng điểm được Hiệu trưởng giao thực hiện	3.200 giờ/đề án
b/	Đề án được cấp kinh phí từ dưới 30 triệu đồng	800 giờ/đề án
c/	Đề án được cấp kinh phí từ trên 30 đến 100 triệu đồng	1.500 giờ/đề án
d/	Đề án được cấp kinh phí từ trên 100 đến 300 triệu đồng	1.800 giờ/đề án
3	Giáo trình cho sinh viên được Trường nghiệm thu, đưa vào sử dụng	
a/	Giáo trình cho sinh viên biên soạn lần đầu	900 giờ/tín chỉ và được tính trong 3 năm liên tục, kể từ ngày có quyết định giao
b/	Giáo trình cho sinh viên tái bản, sửa chữa đến 30% so với lần xuất bản trước	250 giờ/tín chỉ
c/	Giáo trình cho sinh viên tái bản, sửa chữa từ trên 30% đến 70% so với lần xuất bản trước	500 giờ/tín chỉ
d/	Tài liệu học tập cho sinh viên biên soạn lần đầu	600 giờ/tín chỉ
đ/	Sách hướng dẫn	600 giờ/tín chỉ
4	Sách chuyên khảo	3.500 giờ/sách
5	Sách tham khảo	
a/	Đối với sách tham khảo có số trang từ 240 trang trở lên	1.750 giờ/sách
b/	Đối với sách tham khảo có số trang dưới 240 trang và tối thiểu là 150 trang	875 giờ/sách
6	Xây dựng chương trình đào tạo các bậc gồm:	
a/	- Biên soạn, tổng hợp, biên tập	800 giờ/ chương trình
b/	- Đề cương chi tiết học phần mới cho chương trình đào tạo bậc Cao đẳng, Đại học viết bằng tiếng Việt	160 giờ/ đề cương
c/	- Đề cương chi tiết học phần mới cho chương trình đào tạo bậc Cao đẳng, Đại học viết bằng tiếng Anh	200 giờ/ đề cương

STT	Các hoạt động NCKH	Số giờ
d/	- Đề cương chi tiết học phần mới cho chương trình đào tạo bậc Sau đại học	270 giờ/ đề cương
đ/	- Chính sửa, bổ sung, cập nhật chương trình đào tạo theo yêu cầu của Trường	500 giờ/ chương trình
7	Bài báo khoa học công bố trên các Tạp chí giấy in hoặc trực tuyến (có ghi đơn vị công tác là Trường Đại học Tài chính – Marketing);	
a/	Bài báo khoa học công bố trên tạp chí ISI hoặc Scopus Q1	9.000 giờ/ bài
b/	Bài báo khoa học công bố trên tạp chí Scopus Q2	7.000 giờ/ bài
c/	Bài báo khoa học công bố trên tạp chí Scopus Q3	4.500 giờ/ bài
d/	Bài báo khoa học công bố trên tạp chí Scopus Q4	3.000 giờ/ bài
đ/	Bài báo khoa học viết bằng tiếng nước ngoài công bố trên tạp chí quốc tế có mã số ISSN (bao gồm bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus nhưng không được xếp hạng Q1,2,3,4), trong danh mục ESCI thuộc ISI	1.500 giờ/ bài
e/	Bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong nước thuộc danh mục tạp chí được HDGSNN chấp nhận: Tạp chí được tính trên 0,5 điểm	800 giờ/ bài
g/	Bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong nước được tính đến 0,5 điểm	600 giờ/ bài
h/	Bài báo khoa học công bố trên Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing	600 giờ/ bài
i/	Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành khác trong nước có mã ISSN	200 giờ/ bài
8	Chương sách viết bằng tiếng nước ngoài, được xuất bản bởi các nhà xuất bản uy tín, sách có mã số ISBN	600 giờ/chương sách
9	Bài tham luận công bố trong Hội thảo khoa học, công bố toàn văn trong Kỷ yếu Hội thảo	
a/	Cấp quốc tế trong và ngoài nước (viết bằng một trong 5 thứ tiếng: tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức)	1000 giờ/ bài
b/	Cấp quốc tế viết bằng tiếng Việt	400 giờ/ bài
c/	Cấp quốc gia	400 giờ/ bài
d/	Cấp bộ, ngành, địa phương và cấp Trường được xuất bản	300 giờ/ bài
đ/	Cấp Trường lưu hành nội bộ	150 giờ/ bài
e/	Cấp khoa	100 giờ/ bài
g/	Bản tin khoa học	150 giờ/ bài
10	Tham gia các cuộc thi học thuật, sáng tạo, thể thao	
a/	Tham gia đội tuyển thi đấu các giải ngoài Trường theo đúng chuyên môn (không tính các hoạt động của Công đoàn, liên đoàn LĐ TPHCM,...)	

STT	Các hoạt động NCKH	Số giờ
	<i>(5 người/đội, tính theo nguyên tắc tương đương nếu đội có ít hoặc nhiều hơn 5 người). Mức thưởng được phân bổ đều cho số người trong đội.</i>	
	- Tham gia thi đấu	50 giờ/cuộc thi/người
	- Đạt giải nhất	Thưởng 50% số giờ định mức NCKH
	- Đạt giải nhì	Thưởng 40% số giờ định mức NCKH
	- Đạt giải ba	Thưởng 30% số giờ định mức NCKH
	- Đạt giải khuyến khích	Thưởng 20% số giờ định mức NCKH
b/	Tham gia huấn luyện đội tuyển viên chức, người lao động thi đấu các giải ngoài trường (không tính các hoạt động của Công đoàn, liên đoàn Lao động TPHCM,...) <i>Nếu Ban huấn luyện gồm nhiều người, số giờ NCKH và mức thưởng sẽ được chia cho các thành viên theo văn bản tự thỏa thuận, gửi Phòng QLKH</i>	
	- Tham gia thi đấu	400 giờ/đội tuyển
	- Đạt giải nhất	Thưởng 50% số giờ định mức NCKH
	- Đạt giải nhì	Thưởng 40% số giờ định mức NCKH
	- Đạt giải ba	Thưởng 30% số giờ định mức NCKH
	- Đạt giải khuyến khích	Thưởng 20% số giờ định mức NCKH
c/	Tham gia huấn luyện đội tuyển sinh viên tham gia các giải thi đấu ngoài Trường, bao gồm Hội thao quốc phòng toàn thành, toàn quốc <i>Nếu Ban huấn luyện gồm nhiều người, số giờ NCKH và mức thưởng sẽ được chia cho các thành viên theo văn bản tự thỏa thuận, gửi Phòng QLKH</i>	540 giờ/đội tuyển

STT	Các hoạt động NCKH	Số giờ
	- Đạt giải nhất	Thưởng 50% số giờ định mức NCKH
	- Đạt giải nhì	Thưởng 40% số giờ định mức NCKH
	- Đạt giải ba	Thưởng 30% số giờ định mức NCKH
	- Đạt giải khuyến khích	Thưởng 20% số giờ định mức NCKH
11	Ban chủ nhiệm câu lạc bộ tiếng Anh, thể dục, thể thao của Trường <i>Nếu Ban chủ nhiệm gồm nhiều người, số giờ NCKH sẽ được chia cho các thành viên theo văn bản tự thỏa thuận, gửi Phòng QLKH</i>	400 giờ/câu lạc bộ/năm
12	Hướng dẫn sinh viên NCKH	
a/	Đạt giải nhất cấp Bộ, Eureka và các cuộc thi học thuật, sáng tạo khác	400 giờ/ công trình
b/	Đạt giải nhì cấp Bộ, Eureka và các cuộc thi học thuật, sáng tạo khác	350 giờ/ công trình
c/	Đạt giải ba cấp Bộ, Eureka và các cuộc thi học thuật, sáng tạo khác	300 giờ/ công trình
d/	Đạt giải khuyến khích cấp Bộ, Eureka và các cuộc thi học thuật, sáng tạo khác	250 giờ/ công trình
đ/	Đạt giải Nhất cấp Trường	250 giờ/ công trình
e/	Đạt giải Nhì cấp Trường	230 giờ/ công trình
g/	Đạt giải Ba cấp Trường	210 giờ/ công trình
h/	Khuyến khích	200 giờ/ công trình
i/	Hoàn thành đề tài, nộp trường nghiệm thu	150 giờ/ công trình
k/	Nếu 1 công trình NCKH của sinh viên đạt nhiều giải thưởng, Giảng viên hướng dẫn được tính giờ hoạt động NCKH tương ứng với giải thưởng cao nhất của công trình đó	

Điều 8. Quy định về cách phân chia khối lượng giờ NCKH

1. Nếu công trình là đề tài NCKH, đề án mở ngành, mở chuyên ngành đào tạo và các đề án khác được thực hiện tập thể thì chủ nhiệm đề tài, đề án hưởng 1/2 số giờ, 1/2 số giờ còn lại chia đều cho các thành viên khác. Nếu nhóm nghiên cứu chỉ có 2 thành viên thì chủ nhiệm hưởng 2/3 số giờ, thành viên còn lại 1/3 số giờ.

2. Nếu công trình là giáo trình và tài liệu học tập cho sinh viên thì người chủ biên nếu có được tính 1/5 số điểm công trình đã được tính cho cuốn sách đó, 4/5 số điểm còn lại được chia theo giá trị đóng góp của từng người tham gia viết, kể cả người chủ biên nếu trực tiếp tham gia viết sách.

3. Nếu nhóm tác giả có thỏa thuận khác với quy định trong khoản 1 và 2 của điều này thì có văn bản tự thỏa thuận chính thức kèm chữ ký của chủ nhiệm, chủ biên gửi phòng Quản lý khoa học để làm căn cứ tính toán.

4. Trường hợp bài báo khoa học, tham luận Hội thảo khoa học do nhóm tác giả thực hiện thì việc phân chia như sau:

- Nhóm tác giả có 2 người: tác giả chính được nhận 2/3 số giờ, tác giả còn lại nhận 1/3 số giờ;

- Nhóm tác giả có 3 người: tác giả chính được nhận 1/2 số giờ, 1/2 số giờ còn lại chia đều cho 2 tác giả còn lại;

- Nhóm tác giả nhiều hơn 3 người: tác giả chính được nhận 1/3 số giờ, 2/3 số giờ còn lại chia đều cho các tác giả còn lại.

5. Đối với các đề tài NCKH cấp Quốc gia, cấp Bộ và tương đương, nếu nghiệm thu trước thời hạn thì số giờ NCKH vẫn được tính trong 2 năm.

Điều 9. Quy định tính giờ bài tham luận hội thảo khoa học

1. Bài tham luận hội thảo khoa học được tính giờ là bài viết đúng dưới dạng một bài báo khoa học (*theo Quy định bài viết gửi đăng Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing*), tối thiểu 3000 từ, phù hợp với các lĩnh vực đào tạo của Trường và chuyên môn của giảng viên.

2. Bài tham luận hội thảo khoa học cấp khoa, cấp Trường chỉ tính giờ tối đa 02 bài/giảng viên đăng trong 01 kỷ yếu hội thảo khoa học.

Điều 10. Hỗ trợ chi phí tham dự Hội thảo khoa học quốc tế

1. Viên chức trường được hỗ trợ chi phí tham dự Hội thảo khoa học quốc tế trong và ngoài nước khi thỏa mãn các điều kiện sau:

a/ Có thư mời của đơn vị tổ chức Hội thảo;

b/ Sau Hội thảo, bài tham luận Hội thảo được đăng toàn văn trong Kỷ yếu Hội thảo được xếp hạng ISI/SCOPUS hoặc được công bố trên các tạp chí quốc tế ISI/SCOPUS được xếp hạng có uy tín.

2. Hỗ trợ 100% chi phí đi lại (vé máy bay, tàu xe), khách sạn, lệ phí tham dự Hội thảo (*Không hỗ trợ lệ phí biên tập và xuất bản bài; Nếu lệ phí tham dự bao gồm trong lệ phí in bài thì không hỗ trợ lệ phí tham dự*). Mỗi viên chức được hỗ trợ chi phí dự Hội thảo Quốc tế tối đa 2 lần/năm.

3. Viên chức có thể tạm ứng 100% chi phí tham dự Hội thảo khoa học quốc tế. Sau 18 tháng tính từ ngày ký Hợp đồng, nếu công trình nghiên cứu không được công bố trong các tạp chí nêu trên thì phải hoàn trả 100 % kinh phí tạm ứng để tham dự Hội thảo với Trường.

Điều 11. Quy đổi giờ giảng và giờ NCKH

1. Trong từng năm học mỗi giảng viên phải hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao tương ứng với từng chức danh giảng viên.

2. Đối với những giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ NCKH, thì khối lượng giờ NCKH còn thiếu được quy đổi từ số giờ giảng vượt định mức (nếu có) theo tỷ lệ: 2 giờ NCKH = 1 giờ chuẩn giảng dạy cho đến khi bù hết số giờ NCKH còn thiếu. Việc quy đổi này được thực hiện trước khi thanh toán thù lao vượt giờ của giảng viên.

3. Giảng viên phải thực hiện định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định, giờ chuẩn trực tiếp trên lớp tối thiểu 50% định mức quy định. Đối với những giảng viên thiếu định mức giờ giảng, nhưng vượt khối lượng giờ NCKH, thì khối lượng giờ giảng còn thiếu được quy đổi từ số giờ KHCN vượt định mức (nếu có) theo tỷ lệ: 2 giờ NCKH = 1 giờ chuẩn giảng dạy cho đến khi bù hết số giờ giảng còn thiếu. Việc quy đổi này không được thực hiện để thanh toán thù lao vượt giờ của giảng viên.

Điều 12. Kê khai các hoạt động NCKH và thống kê giờ NCKH

1. Các hoạt động NCKH do Trường tổ chức hoặc chủ trì: Phòng Quản lý khoa học tổng hợp và tính giờ NCKH cho giảng viên.

2. Các hoạt động NCKH do Khoa hoặc các đơn vị ngoài trường tổ chức, chủ trì:

a/ Các giảng viên kê khai kèm theo minh chứng được quy định sau đây:

Sản phẩm minh chứng đối với những công trình NCKH do Khoa hoặc các đơn vị ngoài trường tổ chức, chủ trì:

STT	SẢN PHẨM NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	MINH CHỨNG
1	Đề tài cấp Quốc gia	Nộp bản sao của các tài liệu sau: 1/ Hợp đồng nghiên cứu đề tài 2/ Biên bản nghiệm thu đề tài 3/ Biên bản thanh lý hợp đồng 4/ Hợp đồng nghiên cứu đề tài của giảng viên với các đơn vị ngoài trường 5/ Biên bản thanh lý hợp đồng đề tài của giảng viên với các đơn vị ngoài trường 6/ Bản thỏa thuận chia giờ NCKH của nhóm thực hiện đề tài có xác nhận của chủ nhiệm đề tài (nếu có)
2	Đề tài trọng điểm cấp Bộ	
3	Đề tài cấp Bộ, tỉnh và tương đương	
4	Đề tài cấp cơ sở và tương đương	
5	Tài liệu giảng dạy được biên soạn ở các đơn vị ngoài Trường, đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại đơn vị tổ chức biên soạn	Nộp bản sao của các tài liệu: 1/ Quyết định giao 2/ Hợp đồng 3/ Quyết định thành lập hội đồng thẩm định 4/ Biên bản họp hội đồng thẩm định 5/ Thanh lý hợp đồng 6/ Quyết định công nhận 7/ Quyết định xuất bản 8/ Giấy xác nhận mục đích sách phục vụ đào tạo của đơn vị tổ chức biên soạn

6	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước	Nộp bản sao của các tài liệu sau: 1/ Trang bìa 2/ Trang mục lục
7	Bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế giấy in, trực tuyến	3/ Toàn bộ nội dung bài báo, tham luận đã được đăng. <i>Lưu ý: đối với bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế trực tuyến cung cấp đường link trên trang mạng nước ngoài để phòng Quản lý khoa học kiểm tra.</i>
8	Bài tham luận Hội thảo khoa học các cấp đăng trong kỷ yếu	
9	Các hoạt động nghiên cứu khoa học khác được BGH phê duyệt	Nộp bản sao của các tài liệu sau: 1/ Hợp đồng 2/ Thanh lý hợp đồng

b/ Giảng viên chỉ cập nhật công trình ngoài trường qua phần mềm quản lý giờ NCKH của Trường và kiểm tra định kỳ theo quý.

c/ Phòng Quản lý khoa học căn cứ vào số giờ NCKH đã vượt của giảng viên và đề xuất chuyển một phần giờ NCKH vượt sang năm tiếp theo. Phần chuyển sang năm tiếp theo không được tính vào giờ NCKH để xét thưởng theo quy định tại Điều 13 của Quy định này.

Điều 13. Khen thưởng

1. Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, chủ biên hoặc các đồng chủ biên giáo trình thực hiện đề tài, giáo trình đúng tiến độ và được nghiệm thu đạt loại Xuất sắc, sẽ được thưởng 10% tổng kinh phí thực hiện đề tài.

2. Viên chức Trường thỏa mãn các điều kiện quy định tại các Điều 4, 5, 6 và phải có đề tài NCKH, đề án, giáo trình đã nghiệm thu đúng hạn, bài báo được công bố trên tạp chí khoa học trong và ngoài nước hoặc các bài tham luận từ cấp Trường trở lên có mã ISBN sẽ được thưởng, cụ thể theo 3 mức sau:

- a/ Mức 1: Vượt số giờ NCKH quy định trên 3.000 giờ - 5.000 giờ
- b/ Mức 2: Vượt số giờ NCKH quy định trên 5.000 giờ - 10.000 giờ
- c/ Mức 3: Vượt số giờ NCKH quy định trên 10.000 giờ

(Mức thưởng không tính giờ các bài báo khoa học, tham luận Hội thảo Quốc tế đã được thưởng)

Mức thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm.

3. Giảng viên hướng dẫn sinh viên NCKH đạt giải thưởng cấp Bộ, ngành, Eureka và các cuộc thi học thuật khác: thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

4. Các cá nhân có bài báo khoa học, bài tham luận hội thảo khoa học công bố trên Tạp chí quốc tế, Hội thảo quốc tế (có ghi đơn vị công tác là Trường Đại học Tài chính – Marketing)

a/ Các bài báo khoa học công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín được xếp hạng và khen thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ gồm 4 mức. Các bài được tính xếp hạng căn cứ vào thời điểm công bố trùng với thời điểm ISI, hoặc Scopus công bố xếp hạng và đứng lĩnh vực công bố. Các mức cụ thể sau:

- Mức 1: Bài báo xếp hạng ISI, Scopus Q1
- Mức 2: Bài báo xếp hạng Scopus Q2
- Mức 3: Bài báo xếp hạng Scopus Q3
- Mức 4: Bài báo xếp hạng Scopus Q4

b/ Các bài báo khoa học được viết bằng tiếng nước ngoài công bố trên tạp chí quốc tế có mã ISSN (bao gồm bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus nhưng không được xếp hạng Q1,2,3,4), trong danh mục ESCI thuộc ISI Trường thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ.

c/ Các tham luận khoa học được viết bằng tiếng nước ngoài, công bố trong các Hội thảo khoa học quốc tế trong và ngoài nước được xuất bản có mã ISBN, Trường thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ.

d/ Phòng QLKH tổ chức xét duyệt định kỳ tháng 6 và tháng 11 hằng năm đối với bài báo khoa học công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín được xếp hạng, bài tham luận Hội thảo Quốc tế và khen thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ.

đ/ Trường hợp bài báo khoa học, tham luận Hội thảo do nhóm tác giả thực hiện thì việc phân chia như sau:

- Nhóm tác giả có 2 người: tác giả chính được nhận 2/3 mức thưởng, tác giả còn lại nhận 1/3;

- Nhóm tác giả có 3 người: tác giả chính được nhận 1/2 mức thưởng, 1/2 mức thưởng còn lại chia đều cho 2 tác giả còn lại;

- Nhóm tác giả nhiều hơn 3 người: tác giả chính được nhận 1/3 mức thưởng, 2/3 mức thưởng còn lại chia đều cho các tác giả còn lại.

(Tác giả chính là tác giả đứng đầu trong bài báo/bài hội thảo)

e/ Đối với các trường hợp tác giả đứng tên hai đơn vị trở lên thì mức khen thưởng cho bài báo được chia theo tỷ lệ nhóm tác giả (như mục đ) và chia đều theo số đơn vị.

5. Các cá nhân được xét khen thưởng tại các khoản từ 1 đến 4 của Điều này không bao gồm các cá nhân ngoài Trường; trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định. Mức thưởng có thể thay đổi tùy thuộc vào Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường hoặc Hiệu trưởng quyết định.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

2. Trường các đơn vị thuộc Trường tổ chức quán triệt đến tất cả viên chức của đơn vị để thực hiện. Trong quá trình thực hiện quy định, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Phòng Quản lý khoa học để đề xuất, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Trường./.